

Số: 373/QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Biểu mẫu thống kê kiểm sát việc áp dụng, thi hành
biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh**

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân ngày 24/11/2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê ngày 12/11/2021;

Căn cứ Kế hoạch số 01/KH-VKSTC ngày 30/12/2021 của Viện trưởng VKSND tối cao về công tác trọng tâm của VKSND tối cao năm 2022;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này, Biểu mẫu thống kê kiểm sát việc áp dụng, thi hành biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện biểu mẫu thống kê này.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị: Vụ 1, Vụ 2, Vụ 3, Vụ 4, Vụ 5, Vụ 6, Vụ 7, Vụ 8, Cục 1 và Cục 2, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện và Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự các cấp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đ/c Viện trưởng VKSNDTC (để báo cáo);
- Các Đ/c Phó Viện trưởng - VKSNDTC (để phối hợp chỉ đạo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, Cục 2.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Giảng

HƯỚNG DẪN BIỂU MẪU
Thống kê kiểm sát việc áp dụng, thi hành biện pháp
tư pháp bắt buộc chữa bệnh

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

1.1. Trách nhiệm thống kê, kỳ báo cáo thống kê

- Đơn vị có trách nhiệm thống kê việc áp dụng, thi hành biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh là đơn vị ra quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh (của Viện kiểm sát) hoặc nhận được quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh của Tòa án để kiểm sát việc áp dụng, thi hành biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh.

- Kỳ báo cáo thống kê: Báo cáo thống kê việc áp dụng, thi hành biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh được lập theo Kỳ báo cáo thống kê **Quý** (Quý I: Từ 01 tháng 12 năm trước đến ngày cuối cùng tháng 02 của năm báo cáo; Quý II: Từ ngày 01 tháng 3 đến ngày cuối cùng tháng 5 của năm báo cáo; Quý III: Từ ngày 01 tháng 6 đến ngày cuối cùng tháng 8 của năm báo cáo; Quý IV: Từ ngày 01 tháng 9 đến ngày cuối cùng tháng 11 của năm báo cáo).

1.2. Thời hạn, phương thức gửi và hiệu chỉnh báo cáo thống kê

Thời hạn, phương thức gửi và hiệu chỉnh báo cáo thống kê việc áp dụng, thi hành biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh được thực hiện theo Chế độ báo cáo thống kê thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp và thống kê vi phạm pháp luật trong hoạt động tư pháp trong ngành Kiểm sát nhân dân (Ban hành kèm theo Quyết định số 560/QĐ-VKSTC ngày 13/11/2019 của Viện trưởng VKSND tối cao).

II. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

2.1. Kiểm sát việc ra quyết định áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh

Dòng 1 (Số người đã có quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh nhưng chưa đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh của kỳ thống kê trước chuyển qua): Thống kê số người mà cơ quan có thẩm quyền đã ra quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh ở các kỳ thống kê trước nhưng chưa đưa vào các cơ sở điều trị bệnh bắt buộc để chữa bệnh.

Dòng 2 (Số người mới có quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh): Thống kê số người mới có quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, trong kỳ thống kê.

Dòng 3 (Số người mắc bệnh tâm thần): Thống kê người mắc bệnh tâm thần đã được cơ quan có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, trong kỳ thống kê.

Dòng 4 (Số người mắc bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi): Thống kê số người mắc các bệnh khác (không phải bệnh tâm thần) làm mất khả năng nhận thức hoặc mất khả năng điều khiển hành vi đã được cơ quan có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, trong kỳ thống kê.

Dòng 5 (Tổng số người có quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh): Thống kê tổng số bị can, bị cáo, phạm nhân mà cơ quan có thẩm quyền đã ra quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, bao gồm số cũ và số mới.

$$\text{Dòng 5} = \text{Dòng 1} + \text{Dòng 2}$$

Dòng 6 (Số người mắc bệnh tâm thần): Thống kê tổng số bị can, bị cáo, phạm nhân mắc bệnh tâm thần mà cơ quan có thẩm quyền đã ra quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

Dòng 7 (Số người mắc bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi): Thống kê tổng số bị can, bị cáo, phạm nhân mắc các bệnh khác (không phải bệnh tâm thần) làm mất khả năng nhận thức hoặc mất khả năng điều khiển hành vi mà cơ quan có thẩm quyền đã ra quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

Dòng 8 (Số người đã được đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh): Thống kê số người đã được đưa vào cơ sở điều trị bệnh bắt buộc trong kỳ thống kê. Căn cứ vào ngày ghi trong biên bản giao nhận đối tượng để thống kê.

Dòng 9 (Số người mắc bệnh tâm thần): Thống kê số người mắc bệnh tâm thần đã được giao cho cơ sở điều trị bệnh bắt buộc được chỉ định theo quyết định của Viện kiểm sát hoặc Tòa án, trong kỳ thống kê.

Dòng 10 (Số người mắc bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi): Thống kê số người mắc các bệnh khác (không phải bệnh tâm thần) làm mất khả năng nhận thức hoặc mất khả năng điều khiển hành vi đã được giao cho cơ sở điều trị bệnh bắt buộc được chỉ định theo quyết định của VKS hoặc Tòa án trong kỳ thống kê.

Dòng 11 (Số người bắt buộc chữa bệnh trốn trong kỳ thống kê): Thống kê số người đã có quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh nhưng chưa đưa đi vào các cơ sở điều trị bệnh bắt buộc, đã trốn trong kỳ thống kê (số này bao gồm cả số trốn đã truy tìm được và số trốn chưa truy tìm được).

Dòng 12 (Số người bắt buộc chữa bệnh trốn đã truy tìm được): Thống kê số người trốn đã truy tìm lại được trong kỳ thống kê. Số này bao gồm những trường hợp trốn trong kỳ thống kê và những trường hợp đã trốn ở các kỳ thống kê trước nhưng kỳ thống kê này mới truy tìm lại được.

Dòng 13 (Số người bắt buộc chữa bệnh chết): Thống kê số người đã có quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh nhưng chưa đưa vào các cơ sở điều trị bệnh bắt buộc nhưng đã chết trong kỳ thống kê.

Dòng 14 (Chết do tự sát): Thống kê số người chết do tự sát.

Dòng 15 (Chết do bệnh lý): Thống kê số người chết do bệnh lý.

Dòng 16 (Chết do nguyên nhân khác): Thống kê số người chết do nguyên nhân khác (không phải do 2 nguyên nhân trên).

Căn cứ vào Kết luận giám định pháp y để thống kê.

Dòng 17 (Số người được cơ quan có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh không đúng quy định của pháp luật nên phải đình chỉ áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh): Thống kê số người mà VKS hoặc Tòa án đã ra quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh (chưa đưa và cơ sở điều trị bệnh bắt buộc) nhưng việc áp dụng này không đúng quy định của pháp luật nên VKS hoặc Tòa án có thẩm quyền đã ra quyết định đình chỉ áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, trong kỳ thống kê.

Dòng 18 (Áp dụng không đúng quy định của pháp luật đối với số người "mắc bệnh tâm thần"): Thống kê số người mà VKS hoặc Tòa án đã ra quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh do bị can, bị cáo hoặc phạm nhân mắc bệnh tâm thần (chưa đưa và cơ sở điều trị bệnh bắt buộc) nhưng việc áp dụng này không đúng quy định của pháp luật nên VKS hoặc Tòa án có thẩm quyền đã ra quyết định đình chỉ áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, trong kỳ thống kê.

Lưu ý: Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh có thể ở các kỳ thống kê khác nhau, nhưng đến kỳ thống kê này mới đình chỉ áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

Dòng 19 (Số người còn lại chưa đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh tính đến cuối kỳ thống kê): Thống kê số người đã có quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh nhưng chưa đưa vào các cơ sở điều trị bệnh bắt buộc tính đến cuối kỳ thống kê.

Dòng 19 = Dòng 5 – Dòng 8 – Dòng 13 – Dòng 17

Dòng 20 (Số người mắc bệnh tâm thần): Thống kê số người mắc bệnh tâm thần đã có quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh chưa đưa đi vào các cơ sở điều trị bệnh bắt buộc, tính đến cuối kỳ thống kê.

Dòng 21 (Số người mắc bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi): Thống kê số đối tượng mắc các bệnh khác (không phải bệnh tâm thần) làm mất khả năng nhận thức hoặc mất khả năng điều khiển hành vi đã có quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh chưa đưa vào cơ sở điều trị bệnh bắt buộc, tính đến cuối kỳ thống kê.

Dòng 22 (Số người đã có quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh trốn chưa truy tìm được tính đến cuối kỳ thống kê): Thống kê số người đã có quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh nhưng chưa đưa đi vào các cơ sở điều trị bệnh bắt buộc nhưng đã trốn và chưa truy tìm được, tính đến cuối kỳ thống kê.

2.2. Kiểm sát việc thi hành quyết định biện pháp bắt buộc chữa bệnh tại cơ sở bắt buộc chữa bệnh

Dòng 23 (Số người bắt buộc chữa bệnh chưa chấp hành xong của kỳ thống kê trước chuyển qua): Thống kê số người đang điều trị bắt buộc tại các cơ sở điều trị bệnh bắt buộc của kỳ thống kê trước chuyển sang.

Dòng 24 (Số người bắt buộc chữa bệnh mới mới đưa vào cơ sở điều trị bệnh bắt buộc trong kỳ thống kê): Thống kê số người mới được đưa vào cơ sở điều trị bệnh bắt buộc trong kỳ thống kê. Đây là số mới phát sinh trong kỳ thống kê.

Dòng 25 (Số người mắc bệnh tâm thần): Thống kê số người mắc bệnh tâm thần mới được đưa vào cơ sở điều trị bệnh bắt buộc, trong kỳ thống kê.

Dòng 26 (Số người mắc bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi): Thống kê số người mắc các bệnh khác (không phải bệnh tâm thần) làm mất khả năng nhận thức hoặc mất khả năng điều khiển hành vi mới được đưa vào cơ sở điều trị bệnh bắt buộc, trong kỳ thống kê.

Dòng 27 (Số người đang chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà bị mắc bệnh tới mức mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi (K3Đ49BLHS): Thống kê số phạm nhân đang chấp hành án mà bị mắc bệnh tới mức mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi, đã được Tòa án có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh và mới được đưa vào cơ sở điều trị bệnh bắt buộc, trong kỳ thống kê.

Dòng 28 (Số người đang chấp hành hình phạt tù do được giảm án tù tù chung thân xuống tù có thời hạn mà bị mắc bệnh tới mức mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi): Thống kê số phạm nhân tù chung thân đã được giảm xuống tù có thời hạn, đang chấp hành án mà bị mắc

bệnh tới mức mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi, đã được Tòa án có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh và mới đưa vào cơ sở điều trị bệnh bắt buộc, trong kỳ thống kê. Số này độc lập với số ở Dòng 27.

Dòng 29 (Tổng số người bắt buộc chữa bệnh): Thống kê tổng số người đang thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh, trong kỳ thống kê.

$$\text{Dòng 29} = \text{Dòng 23} + \text{Dòng 24}$$

Dòng 30 (Số người bắt buộc chữa bệnh đã khỏi bệnh và có quyết định đình chỉ biện pháp bắt buộc chữa bệnh): Thống kê số người mà Hội đồng giám định y khoa đã có kết luận người đó đã khỏi bệnh và VKS, Tòa án có thẩm quyền đã ra quyết định đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh, trong kỳ thống kê.

Dòng 31 (Số người mắc bệnh tâm thần): Thống kê số người mắc bệnh tâm thần đã khỏi bệnh và đã có quyết định đình chỉ việc thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh, trong kỳ thống kê.

Dòng 32 (Số người bắt buộc chữa bệnh trốn trong kỳ thống kê): Thống kê số người đang thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh tại cơ sở điều trị bệnh bắt buộc đã bỏ trốn trong kỳ thống kê.

Dòng 33 (Số người bắt buộc chữa bệnh trốn đã truy tìm được): Thống kê số người đang thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh trốn đã truy tìm được trong kỳ thống kê. Số này bao gồm cả những trường hợp đã trốn ở các kỳ thống kê trước nhưng kỳ thống kê này mới truy tìm lại được.

Dòng 34 (Số người bắt buộc chữa bệnh chết): Thống kê số người đang thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh tại cơ sở điều trị bệnh bắt buộc đã chết trong kỳ thống kê.

Dòng 35 (Chết do tự sát): Thống kê số người chết do tự sát.

Dòng 36 (Chết do bệnh lý): Thống kê số người chết do bệnh lý.

Dòng 37 (Chết do nguyên nhân khác): Thống kê số người chết do nguyên nhân khác (không phải do 2 nguyên nhân trên).

Căn cứ vào kết luận giám định pháp y để thống kê.

Dòng 38 (Số người được hủy bỏ quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh): Thống kê số người đang thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh nhưng cơ quan có thẩm quyền hủy quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, trong kỳ thống kê.

Dòng 39 (Số người mắc bệnh tâm thần): Thống kê số người mắc bệnh tâm thần đang thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh nhưng cơ quan có thẩm quyền hủy quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, trong kỳ thống kê.

Dòng 40 (Số người đang bắt buộc chữa bệnh tính đến cuối kỳ thống kê): Thống kê số người còn đang chữa bệnh bắt buộc tại các cơ sở điều trị bệnh bắt buộc, tính đến cuối kỳ thống kê.

$$\text{Dòng 40} = \text{Dòng 29} - \text{Dòng 30} - \text{Dòng 34} - \text{Dòng 38}$$

Dòng 41 (Số người đã điều trị từ 3 năm đến 5 năm): Thống kê số người đã chữa bệnh bắt buộc từ 3 năm đến 5 năm và đến thời điểm thống kê vẫn đang chữa bệnh (chưa khỏi bệnh).

Dòng 42 (Số người đã điều trị trên 5 năm): Thống kê số người đã chữa bệnh bắt buộc trên 5 năm và đến thời điểm thống kê vẫn đang chữa bệnh (chưa khỏi bệnh).

Dòng 43 (Số người trốn trong khi đang thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh trốn chưa truy tìm được tính đến cuối kỳ thống kê): Thống kê số người đang chữa bệnh bắt buộc tại các cơ sở điều trị bệnh bắt buộc nhưng đã trốn và chưa truy tìm được tính đến cuối kỳ thống kê.

3. Số người bắt buộc chữa bệnh trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án

Dòng 44 (Số người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trong khi mắc bệnh được VKS/Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh (K1Đ49BLHS)): Thống kê số người thực hiện hành vi phạm tội trong khi đang mắc bệnh tâm thần mà VKS, Tòa án đã ra quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

Dòng 45 (Số người phạm tội trong khi có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng trước khi bị kết án đã mắc bệnh được Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh (K2Đ49BLHS)): Thống kê số người trong khi phạm tội vẫn có năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng sau khi phạm tội mới bị mắc bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc mất khả năng điều khiển hành vi và được áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, trong kỳ thống kê.

Dòng 46 (Số bị can, bị cáo bắt buộc chữa bệnh được tạm đình chỉ điều tra/truy tố/xét xử): Thống kê số người mà VKS, Tòa án đã ra quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, đồng thời CQĐT, VKS, Tòa án đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra, truy tố, xét xử.

Dòng 47 (Số bị can, bị cáo mắc bệnh tâm thần): Thống kê số người mắc bệnh tâm thần mà VKS, Tòa án đã ra quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, đồng thời CQĐT, VKS, Tòa án đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra, truy tố, xét xử.

Dòng 48 (Số bị can, bị cáo đã khỏi bệnh và đã có quyết định đình chỉ bắt buộc chữa bệnh mà trước đó đã được tạm đình chỉ điều tra/truy tố/xét xử nay được phục hồi để điều tra/truy tố/xét xử): Thống kê số người mà khi người đó đi chữa bệnh bắt buộc cơ quan có thẩm quyền đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra, truy tố, xét xử nay người đó đã khỏi bệnh và cơ quan có thẩm quyền đã ra quyết định phục hồi (lý do tạm đình chỉ không còn) để tiếp tục giải quyết vụ án, trong kỳ thống kê.

Dòng 49 (Số bị can, bị cáo mắc bệnh tâm thần): Thống kê số người mắc bệnh tâm thần mà khi người đó đi chữa bệnh bắt buộc cơ quan có thẩm quyền đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra, truy tố, xét xử nay người đó đã khỏi bệnh và cơ quan có thẩm quyền đã ra quyết định phục hồi (lý do tạm đình chỉ không còn) để tiếp tục giải quyết vụ án, trong kỳ thống kê.

Dòng 50 (Số bị can, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong khi mắc bệnh, bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh và được đình chỉ điều tra/truy tố/xét xử): Thống kê số người trong khi thực hiện hành vi phạm tội đang mắc bệnh tâm thần, một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi, bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh và CQĐT, VKS, Tòa án đã ra quyết định đình chỉ điều tra, truy tố, xét xử, trong kỳ thống kê.

Dòng 51 (Số bị can, bị cáo mắc bệnh tâm thần): Thống kê số bị can, bị cáo mắc bệnh tâm thần khi thực hiện hành vi phạm tội, bị VKS, Tòa án áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh và cơ quan có thẩm quyền đã ra quyết định đình chỉ điều tra, truy tố, xét xử, trong kỳ thống kê.

Dòng 52 (Số bị can, bị cáo phạm tội trong khi có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng trước khi bị kết án đã mắc bệnh, sau khi đình chỉ áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh và đã được đình chỉ điều tra/truy tố/xét xử): Thống kê số người trong khi phạm tội vẫn có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng sau khi gây án người phạm tội mới bị mắc bệnh, bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, đã có quyết định đình chỉ áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh và CQĐT, VKS, Tòa án đã ra quyết định đình chỉ điều tra, truy tố, xét xử, trong kỳ thống kê.

Dòng 53 (Số bị can, bị cáo mắc bệnh tâm thần): Thống kê số người trong khi phạm tội vẫn có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng sau khi gây án người phạm tội mới bị mắc bệnh tâm thần, bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh,

đã có quyết định đình chỉ áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh và CQĐT, VKS, Tòa án đã ra quyết định đình chỉ chỉ điều tra, truy tố, xét xử, trong kỳ thống kê.

Dòng 54 (Số bị can, bị cáo đã khỏi bệnh và đã có quyết định đình chỉ bắt buộc chữa bệnh mà trước đó đã được tạm đình chỉ điều tra/truy tố/xét xử nhưng chưa được phục hồi để tiếp tục điều tra/truy tố/xét xử): Thống kê số người bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đã khỏi bệnh nhưng cơ quan có thẩm quyền chưa ra quyết định phục hồi để tiếp tục giải quyết vụ án.

Dòng 55 (Số phạm nhân bắt buộc chữa bệnh được tạm đình chỉ chấp hành án): Thống kê số người đang chấp hành án phạt tù (phạm nhân) mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc điều khiển hành vi mà Tòa án đã ra quyết định tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù và ra quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, trong kỳ thống kê.

Dòng 56 (Số phạm nhân mắc bệnh tâm thần): Thống kê số phạm nhân mắc bệnh tâm thần Tòa án đã ra quyết định tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù và áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, trong kỳ thống kê.

Dòng 57 (Số người bắt buộc chữa bệnh được hoãn chấp hành án): Thống kê số người bị kết án tù có thời hạn đã có quyết định thi hành án nhưng chưa đưa đi chấp hành án (chưa là phạm nhân) mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc điều khiển hành vi mà Tòa án đã ra quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù và ra quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh trong kỳ thống kê.

Dòng 58 (Số người mắc bệnh tâm thần): Thống kê số người bị kết án tù có thời hạn đã có quyết định thi hành án nhưng chưa đưa đi chấp hành án mắc bệnh tâm thần mà Tòa án đã ra quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù và ra quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, trong kỳ thống kê.

Dòng 59 (Số người bắt buộc chữa bệnh được miễn chấp hành án): Thống kê số người bị kết án mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc điều khiển hành vi, bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, đã khỏi bệnh và được miễn chấp hành hình phạt, trong kỳ thống kê.

Dòng 60 (Số người mắc bệnh tâm thần): Thống kê số người bị kết án mắc bệnh tâm thần bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh và được miễn chấp hành hình phạt, trong kỳ thống kê.

Dòng 61 (Số phạm nhân bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh được miễn chấp hành hình phạt (K3Đ49 BLHS)): Thống kê số phạm nhân bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, đã khỏi bệnh và được cơ quan có thẩm quyền ra quyết định miễn chấp hành hình phạt tù còn lại, trong kỳ thống kê.

Dòng 62 (Số phạm nhân mắc bệnh tâm thần): Thống kê số phạm nhân mắc bệnh tâm thần bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đã khỏi bệnh và được cơ quan có thẩm quyền ra quyết định miễn chấp hành hình phạt tù còn lại, trong kỳ thống kê.

Dòng 63 (Số phạm nhân bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh được trả tự do do thời hạn chấp hành hình phạt tù bằng hoặc ngắn hơn thời hạn đã bắt buộc chữa bệnh (K3Đ49 BLHS)): Thống kê số phạm nhân bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, đã khỏi bệnh và được trả tự do (không phải chấp hành hình phạt tù còn lại) do thời gian bắt buộc chữa bệnh bằng hoặc nhiều hơn thời hạn chấp hành hình phạt tù, trong kỳ thống kê.

Dòng 64 (Số phạm nhân mắc bệnh tâm thần): Thống kê số phạm nhân mắc bệnh tâm thần bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, đã khỏi bệnh và được trả tự do (không phải chấp hành hình phạt tù còn lại) do thời gian bắt buộc chữa bệnh bằng hoặc nhiều hơn thời hạn chấp hành hình phạt tù, trong kỳ thống kê.

Dòng 65 (Số phạm nhân đã khỏi bệnh và đã có quyết định đình chỉ bắt buộc chữa bệnh nhưng chưa tiếp tục chấp hành án tính đến cuối kỳ thống kê): Thống kê số phạm nhân bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, đã khỏi bệnh nhưng cơ quan có thẩm quyền chưa thực hiện việc đưa người đó đến nơi chấp hành án để tiếp tục chấp hành hình phạt tù còn lại, tính đến cuối kỳ thống kê.

4. Hoạt động kiểm sát việc chấp hành và thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh

Dòng 66 (Số quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh vi phạm thời hạn gửi cho cơ quan, tổ chức và cá nhân theo quy định (K3Đ132 Luật THAHS)): Thống kê số quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đã quá thời hạn theo quy định (03 ngày) mà cơ quan ra quyết định chưa gửi quyết định đó cho: Người chấp hành thi hành biện pháp BBCB, người đại diện của người đó; Cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm (cơ sở chữa bệnh, cơ quan thi hành án hình sự, cơ quan đề nghị Tòa án, VKS áp dụng...). Căn cứ K3Đ132 Luật Thi hành án hình sự để thống kê.

Dòng 67 (Số người VKS yêu cầu cơ quan có thẩm quyền ra quyết định trung cầu giám định sau điều trị bệnh tại cơ sở bắt buộc chữa bệnh): Thống kê số người mà VKS đã yêu cầu cơ quan có thẩm quyền (Cơ quan điều tra, Tòa án, trại giam, trại tạm giam...) trung cầu giám định tình trạng bệnh của người bị bắt buộc chữa bệnh, khi có Thông báo của Thủ trưởng cơ sở điều trị bệnh bắt buộc về việc người bị bắt buộc chữa bệnh đã khỏi bệnh, trong kỳ thống kê.

Dòng 68 (Số người VKS yêu cầu Cơ quan điều tra): Thống kê số người mà VKS đã yêu cầu cơ quan Cơ quan điều tra trung cầu giám định pháp y về tình trạng bệnh của người bị bắt buộc chữa bệnh, khi có Thông báo của Thủ trưởng cơ sở điều trị bệnh bắt buộc về việc người bị bắt buộc chữa bệnh đã khỏi bệnh, trong kỳ thống kê.

Dòng 69 (Số người cơ quan có thẩm quyền đã ra quyết định trung cầu giám định theo yêu cầu của VKS): Thống kê số người cơ quan có thẩm quyền đã ra quyết định trung cầu giám định theo yêu cầu của VKS. Yêu cầu của VKS có thể ở các kỳ thống kê khác nhau, nhưng đến kỳ thống kê này cơ quan có thẩm quyền mới ra quyết định trung cầu giám định, nên số liệu này có thể lớn hơn số liệu ở Dòng 67.

Dòng 70 (Số người Cơ quan điều tra ra quyết định): Thống kê số người Cơ quan điều tra đã ra quyết định trung cầu giám định theo yêu cầu của VKS. Yêu cầu của VKS có thể ở các kỳ thống kê khác nhau, nhưng đến kỳ thống kê này Cơ quan điều tra được yêu cầu mới ra quyết định trung cầu giám định.

Dòng 71 (Số người VKS trực tiếp ra quyết định trung cầu giám định sau khi điều trị bệnh tại cơ sở bắt buộc chữa bệnh): Thống kê số người VKS đã ra quyết định trung cầu giám định Hội đồng giám định y khoa tiến hành giám định về tình trạng bệnh của người bị bắt buộc chữa bệnh sau khi nhận được Thông báo của Thủ trưởng cơ sở điều trị bệnh bắt buộc rằng người đó đã khỏi bệnh, trong kỳ thống kê.

Dòng 72 (Số người VKS trực tiếp ra quyết định trung cầu giám định đã có kết luận giám định): Thống kê số người VKS đã ra quyết định trung cầu giám định Hội đồng giám định y khoa tiến hành giám định về tình trạng bệnh của người bị bắt buộc chữa bệnh sau khi nhận được Thông báo của Thủ trưởng cơ sở điều trị bệnh bắt buộc rằng người đó đã khỏi bệnh, đã có kết luận của Hội đồng giám định y khoa, trong kỳ thống kê. Đây là tiêu chí độc lập, Quyết định trung cầu giám định của VKS có thể ở các kỳ thống kê khác nhau nhưng kỳ thống kê này mới có kết luận giám định, nên số liệu này có thể lớn hơn số liệu ở Dòng 71.

Dòng 73 (Số người VKS quyết định trung cầu giám định lại): Thống kê số người VKS đã ra quyết định trung cầu giám định lại, trong kỳ thống kê.

Dòng 74 (Số người VKS quyết định trung cầu giám định lại đã có kết luận giám định): Thống kê số người VKS đã ra quyết định trung cầu giám định lại đã có kết luận giám định. Đây là tiêu chí độc lập, Quyết định trung cầu giám định của VKS có thể ở các kỳ thống kê khác nhau, nhưng kỳ thống kê này mới có kết luận giám định nên số liệu này có thể lớn hơn số liệu ở Dòng 73.

Dòng 75 (Số người VKS quyết định trưng cầu giám định bổ sung): Thống kê số người VKS đã ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung, trong kỳ thống kê.

Dòng 76 (Số người VKS quyết định trưng cầu giám định bổ sung đã có kết luận giám định): Thống kê số người VKS đã ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung đã có kết luận giám định. Đây là tiêu chí độc lập, Quyết định trưng cầu giám định của VKS có thể ở các kỳ thống kê khác nhau, nhưng kỳ thống kê này mới có kết luận giám định nên số liệu này có thể lớn hơn số liệu ở Dòng 75.

Dòng 77 (Số người VKS yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cung cấp hồ sơ, tài liệu làm căn cứ ra quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh): Thống kê số người VKS đã có văn bản yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cung cấp hồ sơ, tài liệu làm căn cứ ra quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, trong kỳ thống kê.

Dòng 78 (Số người VKS ban hành văn bản yêu cầu đưa người có quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh): Thống kê số người VKS đã ban hành văn bản yêu cầu cơ quan có thẩm quyền đưa người đã có quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đến cơ sở điều trị bệnh bắt buộc, trong kỳ thống kê.

Dòng 79, 80, 81, 82, 83: Căn cứ vào nội dung văn bản yêu cầu để thống kê, nội dung yêu cầu cơ quan nào thì thống kê vào dòng tương ứng.

Dòng 84 (Số người đã có quyết định bắt buộc chữa bệnh được đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh theo yêu cầu của VKS): Thống kê số người mà cơ quan có thẩm quyền đã đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc theo yêu cầu của VKS. Đây là tiêu chí độc lập, yêu cầu của VKS có thể ở các kỳ thống kê khác nhau nhưng kỳ thống kê này cơ quan có thẩm quyền mới đưa người bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh vào cơ sở chữa bệnh, nên số liệu này có thể lớn hơn số liệu ở Dòng 78.

Dòng 85 (Số người VKS ban hành yêu cầu hủy bỏ quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh): Thống kê số người VKS ban hành yêu cầu cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, trong kỳ thống kê.

Dòng 86 (Số lần trực tiếp kiểm sát cơ sở bắt buộc chữa bệnh đã có kết luận): Thống kê số lần Viện kiểm sát đã tiến hành kiểm sát trực tiếp cơ sở bắt buộc chữa bệnh và đã ban hành kết luận, trong kỳ thống kê.

Dòng 87 (Số bản kiến nghị VKS yêu cầu cơ quan có thẩm quyền khắc phục vi phạm trong việc áp dụng, thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh): Thống kê số bản kiến nghị Viện kiểm sát đã ban hành thông qua công tác kiểm sát việc áp dụng và thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh. Chỉ thống kê số bản

kiến nghị bằng văn bản riêng đã ban hành trong kỳ thống kê, không thống kê những trường hợp kiến nghị trong bản kết luận kiểm sát trực tiếp. Nếu một bản kiến nghị mà kiến nghị nhiều vấn đề thì chỉ được tính là một bản kiến nghị.

Dòng 88, 89, 90, 91, 92, 93, 94: Căn cứ vào nội dung kiến nghị để thống kê, nội dung kiến nghị cơ quan nào thì thống kê vào dòng tương ứng.

Dòng 95 (Số bản kháng nghị của VKS đối với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong việc áp dụng, thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh): Thống kê số bản kháng nghị của Viện kiểm sát đã ban hành thông qua công tác kiểm sát việc áp dụng và thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh. Chỉ thống kê số bản kháng nghị bằng văn bản riêng đã ban hành trong kỳ thống kê, không thống kê những trường hợp kháng nghị trong bản kết luận kiểm sát trực tiếp. Nếu một bản kháng nghị mà kháng nghị nhiều vấn đề thì chỉ được tính là một bản kháng nghị.

Dòng 96 (Kháng nghị yêu cầu hủy bỏ đối với quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh của Tòa án): Thống kê số bản kháng nghị của Viện kiểm sát yêu cầu hủy bỏ đối với quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh của Tòa án, trong kỳ thống kê.

Dòng 97, 98, 99, 100, 101, 102, 103: Căn cứ vào nội dung kháng nghị để thống kê, nội dung kháng nghị cơ quan nào thì thống kê vào dòng tương ứng.
